

Số: 72 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức năm 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bắc Giang;

Sau khi thẩm định nhu cầu thi tuyển công chức của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ công chức đảm bảo có đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và trẻ tuổi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Thực hiện theo các quy định hiện hành và quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV; đảm bảo nghiêm túc, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

Việc tuyển dụng phải căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, kết quả thực hiện tình hình biên chế, yêu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự thi

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi công chức:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023;

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng;

d) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ;

đ) Đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy; có văn bằng chuyên môn phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự thi

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

c) Trường hợp đang là Cán bộ, công chức cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; công chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; Người đang giữ chức danh, chức vụ tại Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý, trước khi đăng ký dự tuyển phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc thì được đăng ký dự thi tuyển.

III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số tuyển dụng: 22 chỉ tiêu.

2. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

(có danh sách chi tiết đính kèm)

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển công chức phải trực tiếp nộp 02 (hai) bộ hồ sơ (theo mẫu), gồm các thành phần xếp theo thứ tự sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b) Bản photô các bằng tốt nghiệp, bảng điểm kết quả học tập và chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự thi;

c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao kể cả bản sao điện tử). Các

giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan;*

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân;*

+ Đối với đối tượng là con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh; giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân;*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: *Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về được hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân và các giấy tờ minh chứng liên quan;*

+ Đối tượng là Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ; giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan.*

d) Văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan đề nghị miễn thi môn Ngoại ngữ và tin học (nếu có), quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Mục VI Kế hoạch này.

đ) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được (*đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP*).

e) Bản sao giấy khai sinh;

g) Bản phôtô chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

h) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (cấp huyện trở lên), trong thời hạn 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

* Hồ sơ không trả lại.

2. Lưu ý

a) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi ở 01 vị trí dự tuyển (*công chức hoặc viên chức tỉnh Bắc Giang năm 2023 do lịch tổ chức thi tuyển công chức và thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 viên chức cùng một thời gian*) và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh cố tình đăng ký dự thi từ 02 vị trí dự tuyển trở lên hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển khai không trung thực thì bị xoá tên trong danh sách dự thi hoặc huỷ bỏ kết quả thi.

b) Không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn.

c) Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ (theo mẫu thống nhất).

3. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức (thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, cụ thể:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn được quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, THỜI GIAN THI VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Các thí sinh dự thi tuyển công chức (không thuộc đối tượng thu hút) được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1

a) Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 Mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi kiến thức chung, ngoại ngữ và tin học (trừ trường hợp phần thi được miễn thi theo quy định) thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Sau khi thi vòng một, Hội đồng thông báo kết quả và tổ chức tiếp nhận đơn phúc khảo bài thi theo quy định.

2. Vòng 2

Các thí sinh đạt kết quả thi vòng 1 thì tiếp tục thi vòng 2 với nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, như sau:

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Hội đồng thi tuyển công chức xây dựng danh mục tài liệu thi và các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (*Danh mục tài liệu theo từng vị trí việc làm cần tuyển được Hội đồng thông báo tại thời điểm thông báo kết quả vòng 1*).

b) Hình thức, thời gian thi: Thi viết, thời gian 180 phút.

3. Cách tính điểm

- Vòng 1: Điểm thi là điểm điều kiện (phải đạt 50% số câu trả lời đúng trở lên cho từng phần thi), không tính vào tổng số điểm thi.

- Vòng 2: Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

1. Xét tuyển đối tượng thu hút

a) Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) Nội dung xét tuyển (theo Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP) như sau:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

c) Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên; có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2. Xác định trúng tuyển đối tượng còn lại

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì thực hiện thi tuyển để xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng cao hơn (trình độ Tiến sĩ; trình độ thạc sĩ học chuyên ngành đúng với ngành của trình độ đại học);

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB);

- Nếu cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB) thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn:

- + Trường hợp học tín chỉ điểm trung bình chung học tập toàn khóa chỉ tính theo thang điểm 4.

- + Trường hợp có thí sinh học tín chỉ, có thí sinh học niên chế thì điểm trung bình chung học tập toàn khóa của thí sinh học tín chỉ, tính theo thang điểm 4 (quy đổi sang thang điểm 10 bằng cách lấy kết quả điểm tín chỉ thang điểm 4 nhân với 2,5) để về cùng thang điểm 10.

- + Trường hợp nếu có thang điểm khác nhau thực hiện quy về thang điểm 10.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC THI

1. Thời gian phát hành và nhận phiếu và hồ sơ đăng ký

- Thời gian phát hành: Ngày 10/4/2023. Mẫu phiếu được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>.

- Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự thi: Từ ngày 24/4/2023 đến 16 giờ 30 phút, ngày 09/5/2023.

2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký

- Nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính tại Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang.

- Sở Nội vụ bàn giao danh sách kèm theo hồ sơ của các thí sinh đăng ký dự xét tuyển về Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng ngày 15/5/2023 để thực hiện Sơ tuyển.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

- Dự kiến thi vòng 1 ngày 28/5/2023, tại trường THPT Chuyên Bắc Giang;

- Dự kiến thi vòng 2 ngày 24/6/2023, tại trường THPT Chuyên Bắc Giang.

(Lịch thi cụ thể được thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ trước ngày thi 05 ngày).

IX. KINH PHÍ KỲ THI

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: Dự kiến 500.000 đồng/người (Năm trăm nghìn đồng chẵn/01 người).

2. Kinh phí

Sở Nội vụ xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét tuyển viên chức năm 2023; trường hợp cần bổ sung kinh phí, Sở Nội vụ tổng hợp thông nhất Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phân kinh phí chênh lệch còn thiếu giữa tổng chi phí hợp lý phục vụ kỳ xét tuyển so với tổng số tiền lệ phí xét tuyển thu được.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt việc thi tuyển công chức hành chính tỉnh Bắc Giang năm 2023 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ thi theo đúng Kế hoạch này và Quy chế, Nội quy kỳ thi tuyển công chức được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

2. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đồng thời niêm yết thí sinh đủ điều kiện dự thi, lịch thi, danh mục tài liệu thi, kết quả thi và các thông tin liên quan đến tuyển dụng công chức trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <https://snv.bacgiang.gov.vn>

- Phát hành và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp và lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển.

- Tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định.

- Trình Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Ban giúp việc cho Hội đồng thi.

- Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả thi tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.

- Tham mưu giúp Hội đồng thi: Triệu tập thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và thông báo cho thí sinh dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung, hình thức thi; thời gian, địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; tổ chức các ngày thi và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ thi tuyển công chức.

+ Tổ chức thi theo quy định và tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả thi.

+ Thông báo kết quả thi đến thí sinh dự thi.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi.

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung thi theo đúng quy định; đảm bảo kỳ thi được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự thi.

4. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm chuẩn bị danh mục tài liệu ôn tập đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành cho các đối tượng dự thi tuyển thuộc lĩnh vực chuyên ngành (kể cả trường hợp dự thi vào cơ quan thuộc UBND cấp huyện);

5. Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh có chỉ tiêu tuyển dụng tổ chức sơ tuyển và thực hiện các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng thi tuyển.

5.1. Thành phần Hội đồng sơ tuyển

+ *Các huyện, thành phố*: Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ;
- Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo hoặc chuyên viên làm công tác tham mưu tổ chức phòng Nội vụ.

- Ủy viên hội đồng là lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố và các phòng chuyên môn.

+ *Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh*: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu cơ quan.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Cấp phó người đứng đầu cơ quan.
- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên tham mưu công tác cán bộ Văn phòng, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tổ chức – Hành chính.
- Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phân công một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

5.2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng sơ tuyển:

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh về thi tuyển công chức năm 2023.

- Kiểm tra phiếu và hồ sơ của thí sinh dự tuyển; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trình người đứng đầu cơ quan, địa phương báo cáo Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh*) bằng văn bản theo thời gian quy định. Người đứng đầu cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm giải quyết khiếu nại có liên quan đến việc thực hiện sơ tuyển tại cơ quan mình và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

6. Công an tỉnh, trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THPT Ngô Sĩ

Liên và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi tuyển hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh, liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển (Sở Nội vụ - ĐT 02043.554.908) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Bắc Giang;
- Công an tỉnh,
- Trường THPT: Chuyên BG, Ngô Sĩ Liên;
- Các thành viên HĐTT;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH;
 - + Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Ánh Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CÔNG CHỨC TUYỂN DỤNG NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên cơ quan, phòng, ban, Chi cục	Số lượng, cơ cấu đề nghị tuyển dụng				Lĩnh vực thi
		Tổng số	Trình độ chuyên môn			
			Đại học	Cao đẳng	Đúng ngành hoặc chuyên ngành sau (phù hợp đề án VTVL)	
1	2	3	4	5	6	7
I	HUYỆN, THÀNH PHỐ	13	13	0		
1	Huyện Sơn Động	2	2	0		
1,1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1	0	Kỹ sư Thủy lợi; Kỹ sư Xây dựng; Kiến trúc sư	Xây dựng
1,2	Phòng Tài Nguyên - Môi trường	1	1	0	Quản lý đất đai, trắc địa, địa chính	Tài nguyên và Môi trường
2	Lục Ngạn	1	1	0		
2,1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1	0	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
3	Lục Nam	1	1	0		
3,1	Phòng Tài Nguyên - Môi trường	1	1	0	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tài nguyên và Môi trường
4	Yên Thế	1	1	0		
4,1	Phòng Y tế	1	1	0	Bác sỹ đa khoa	Y tế
5	Tân Yên	1	1	0		
5,1	VP HĐND và UBND huyện	1	1	0	Kinh tế đầu tư	Hành chính - Tổng hợp
6	Việt Yên	1	1	0		
6,1	Thanh tra huyện	1	1	0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
7	Lạng Giang	1	1	0		
7,1	Phòng Nội vụ	1	1	0	Quản trị kinh doanh	Hành chính - Tổng hợp
8	Yên Dũng	4	4	0		
8,1	Phòng Tài Nguyên - Môi trường	1	1	0	Quản lý đất đai	Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên cơ quan, phòng, ban, Chi cục	Số lượng, cơ cấu đề nghị tuyển dụng				Lĩnh vực thi
		Tổng số	Trình độ chuyên môn			
			Đại học	Cao đẳng	Đúng ngành hoặc chuyên ngành sau (phù hợp đề án VTVL)	
1	2	3	4	5	6	7
8,2	Phòng Kinh tế hạ tầng (Quản lý đô thị)	1	1	0	Kỹ sư Xây dựng	Xây dựng
8,3	Phòng Y tế	1	1	0	Bác sỹ đa khoa; Dược sỹ	Y tế
8,4	Thanh tra	1	1	0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
9	TP Bắc Giang	1	1	0		
9,1	Phòng Văn hóa - Thông tin	1	1	0	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
II	Sở, cơ quan thuộc UBND	9	9	0		
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	7	7	0		
1,1	Chi cục Kiểm lâm	7	7	0		
	Hạt Kiểm lâm Sơn Động	3	3	0	Lâm nghiệp; Lâm học; lâm sinh; quản lý TN rừng và môi trường; quản lý bảo vệ TN rừng và môi trường; Luật	Tài nguyên và Môi trường
	Hạt Kiểm lâm Lục Ngạn	2	2	0	Lâm nghiệp; Lâm học; lâm sinh; quản lý TN rừng và môi trường; quản lý bảo vệ TN rừng và môi trường; Luật	Tài nguyên và Môi trường
	Hạt Kiểm lâm Lục Nam	2	2	0	Lâm nghiệp; Lâm học; lâm sinh; quản lý TN rừng và môi trường; quản lý bảo vệ TN rừng và môi trường; Luật	Tài nguyên và Môi trường
2	Sở Y tế	1	1	0		
2,1	Chi cục ATVSTP	1	1	0		
	Phòng Nghiệp vụ	1	1	0	Bác sỹ; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sinh học; Y tế công cộng	Y tế
3	Sở Ngoại vụ	1	1	0	Tiếng Trung thương mại	Ngoại vụ
	Tổng số	22	22	0		